

XÂY DỰNG HỆ GIÁ TRỊ CON NGƯỜI VIỆT NAM HIỆN NAY

ThS NGUYỄN HẠNH QUYỀN

ThS TRẦN NHẬT MINH

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

1. Sự cần thiết của việc xây dựng hệ giá trị con người Việt Nam hiện nay

Hệ giá trị con người Việt Nam được hiểu là hệ thống những *chuẩn mực cơ bản* về nhận thức và hành vi của con người Việt Nam, phản ánh những cái chung tích cực, vừa phổ biến, vừa đặc thù trong phương thức sinh hoạt vật chất và sinh hoạt tinh thần của cộng đồng dân tộc Việt Nam được hình thành, phát triển suốt chiều dài lịch sử cho đến ngày nay. Hệ giá trị con người Việt Nam được xây dựng trên những giá trị truyền thống được hình thành trong quá khứ, như yêu nước, đoàn kết, nhân ái, khoan dung...; những giá trị của thời đại hiện nay như trách nhiệm, trung thực, kỷ cương,... và những giá trị định hướng cho sự phát triển trong tương lai, như kỷ luật, tự giác, sáng tạo... Hệ giá trị con người Việt Nam vừa là cái “đã có”, vừa là cái “cần có”; “đã có” bởi nó là hồn cốt của dân tộc, được định hình, phát triển suốt mấy ngàn năm lịch sử dựng nước và giữ nước, đến nay vẫn còn giá trị vĩnh hằng, phổ biến; “cần có” bởi nó là những yêu cầu, đòi hỏi của thời đại ngày nay, của công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Xây dựng hệ giá trị con người Việt Nam là tổng thể các quan điểm phương hướng, giải pháp cùng các thiết chế xã hội nhằm hình thành, củng cố, phát triển hệ thống những chuẩn mực về nhận thức và hành vi của con người Việt Nam phù hợp với mục tiêu, yêu cầu của sự

ng nghiệp đổi mới đất nước hiện nay. Đó là một tất yếu hợp quy luật. Bởi lẽ, hệ giá trị con người Việt Nam đúng đắn vừa có vị trí, vai trò quan trọng, vừa là tiền đề, phương tiện cho việc phát huy vai trò chủ thể của con người Việt Nam trong xây dựng xã hội văn minh, tiến bộ. Trước yêu cầu của sự nghiệp đổi mới hiện nay, xây dựng hệ giá trị con người Việt Nam là một trong những động lực, phương tiện khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; là mục tiêu của công cuộc đổi mới. Đồng thời, tình trạng lệch chuẩn, thiếu định hướng giá trị, sự suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên vẫn còn tồn tại; công tác xây dựng hệ giá trị con người Việt Nam thời kỳ đổi mới đạt được nhiều kết quả nhưng vẫn còn hạn chế, điểm nghẽn cần tiếp tục khắc phục, tháo gỡ... Do đó, không phải ngẫu nhiên, Đại hội XIII (2021) của Đảng xác định: “Tập trung nghiên cứu, xác định và triển khai xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người gắn với giữ gìn, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới”¹. Hệ giá trị quốc gia Việt Nam là hòa bình, thống nhất, độc lập, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, hạnh phúc; vừa là sự tích hợp của giá trị văn hóa, giá trị con người; vừa mang tính cốt lõi, bao trùm, định hướng cơ bản cho giá trị văn hóa, giá trị con người. Hệ giá trị văn hóa Việt Nam là dân tộc, khoa học, đại chúng (nhân văn), là

tổng hòa tinh hoa văn hóa dân tộc, là nền tảng của hệ giá trị quốc gia, là nhân tố bồi dưỡng giá trị con người. Con người là chủ thể tạo nên hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, còn hệ giá trị con người là hệ quả tổng hòa của hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa. Và, để thực hiện quan điểm của Đảng, cần chỉ ra và làm rõ nội dung, những giải pháp xây dựng hệ giá trị con người Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

2. Những giá trị cơ bản cấu thành hệ giá trị con người Việt Nam hiện nay

Thứ nhất, yêu nước - giá trị phổ biến, cơ bản, cốt lõi của con người Việt Nam. Yêu nước là giá trị hạt nhân trong hệ giá trị con người Việt Nam, là sợi chỉ đỏ xuyên suốt, chi phối, định hướng phát triển các giá trị khác. Yêu nước là giá trị phổ biến của nhân loại, được định hình trong quá trình phát triển của mỗi cá nhân, dân tộc. Song, ở Việt Nam, yêu nước trở thành một truyền thống, chuẩn mực cao nhất trong triết lý nhận thức và hành động của người Việt.

Yêu nước của dân tộc Việt Nam được sinh dưỡng từ phương thức sinh hoạt cộng đồng, bởi các thể hệ cư dân trong quá trình bảo vệ cộng đồng trước những thách thức của tự nhiên và chống ngoại xâm: Đó là sự gắn bó, cố kết, đùm bọc, che chở và giúp đỡ lẫn nhau để chống lại thiên tai, địch họa. Đó là ý chí kiên cường, lòng dũng cảm, đức hy sinh trong các cuộc chiến tranh vệ quốc cả về phương diện lãnh thổ cũng như giá trị văn hóa, con người Việt Nam. Không phải ngẫu nhiên, Hồ Chí Minh khẳng định: “Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước”². Đối với dân tộc Việt Nam, chỉ “trừ một bọn rất ít đại Việt gian, đồng bào ta ai cũng có lòng yêu nước”³. Yêu nước, do đó, đã thực sự là một mạch ngầm đầy năng lượng, là chủ lưu luôn cháy xuyên suốt trong lịch sử dân tộc, là sức mạnh cộng hưởng của dân tộc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; đó cũng là giá trị cốt lõi nhất trong hệ giá trị con người Việt Nam.

Thực tiễn cách mạng Việt Nam cho thấy, yêu nước gắn bó hữu cơ với chủ nghĩa xã hội, nó thống

nhất trong mục tiêu giải phóng dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Yêu nước là nguồn nội lực quan trọng trong xây dựng chủ nghĩa xã hội, còn xây dựng chủ nghĩa xã hội đảm bảo điều kiện, môi trường để lòng yêu nước của các tầng lớp nhân dân được quy tụ, phát huy phù hợp với quy luật tiến hóa của lịch sử. Ngày nay, yêu nước được chỉ đạo, dẫn dắt bằng triết lý phát triển xã hội Việt Nam theo định hướng xã hội chủ nghĩa, vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. “Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước hết cần có những con người xã hội chủ nghĩa”⁴. Chủ thể xây dựng chủ nghĩa xã hội là những con người có tư tưởng và tác phong xã hội chủ nghĩa, ở đó yêu nước là giá trị hạt nhân. Văn kiện Đại hội XIII (2021) xác định: “Xây dựng môi trường văn hóa một cách toàn diện... để văn hóa thực sự là động lực, đột phá phát triển kinh tế, xã hội, hội nhập quốc tế. Phát huy tinh thần yêu nước, ý chí tự cường, tự hào dân tộc, tính cộng đồng và khơi dậy khát vọng vươn lên”⁵.

Thứ hai, đoàn kết, nhân ái, khoan dung - các giá trị truyền thống văn hóa của dân tộc Việt Nam cần được bảo tồn, phát huy trong giai đoạn mới. Văn hóa là tổng hòa các giá trị người. Vì vậy, khi nói đến hệ giá trị văn hóa truyền thống dân tộc tức là nói đến hệ giá trị con người Việt Nam. Ngoài lòng yêu nước, ý chí tự lực, tự cường hệ giá trị con người Việt Nam truyền thống còn có *tinh thần đoàn kết; lòng nhân ái, khoan dung*...⁶. Việt Nam là một quốc gia đa dân tộc. Mỗi quan hệ giữa các tộc người trong cộng đồng dân tộc Việt Nam có đặc trưng là thống nhất trong đa dạng. Đa dạng ở bản sắc riêng, văn hóa riêng và thống nhất ở sự đoàn kết trong gánh vác trách nhiệm đối với Tổ quốc qua từng thời kỳ. Thực tiễn cho thấy, đoàn kết được coi là “chìa khóa vàng” để khai phóng sức mạnh Việt Nam, là cơ sở, cội nguồn của thành công. “Đoàn kết là một lực lượng vô địch của chúng ta để khắc phục khó khăn, giành lấy thắng lợi”⁷. Đối với Hồ Chí Minh, đoàn kết toàn dân tộc không chỉ là vấn đề mang tính sách lược mà còn là vấn đề mang tính chiến lược của cách mạng Việt Nam, là giá trị cần được bảo tồn, phát huy trong giai đoạn hiện nay.

Đoàn kết là giá trị tinh thần to lớn, là một trong những động lực chủ yếu trong sự nghiệp xây dựng

và bảo vệ Tổ quốc. Nhận thức được điều đó, ông cha ta luôn thắt chặt tinh thần đoàn kết. Trong thời phong kiến, mỗi khi chống giặc ngoại xâm thì tinh thần “vua tôi đồng lòng, anh em hòa thuận” được đặt lên hàng đầu, vượt qua mọi mâu thuẫn nội bộ hàng ngày. Ở thời hiện đại, hễ là người Việt Nam, không phân biệt giới tính, độ tuổi, tôn giáo, dân tộc phải phát huy truyền thống đoàn kết chống giặc, cứu nước⁸. Mỗi bước tiến của cách mạng, kể cả trong thời đại ngày nay, thì đoàn kết sẽ chuyển hóa thành sức mạnh toàn, động lực tinh thần của mỗi người Việt Nam trong xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Do đó, trong 12 định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030, Đại hội XIII (2021) tiếp tục: “Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; củng cố, nâng cao niềm tin của nhân dân, tăng cường đồng thuận xã hội”⁹.

Bên cạnh đoàn kết, hệ giá trị con người Việt Nam còn được thể hiện lòng nhân ái, khoan dung, “lá lành đùm lá rách”, sẻ chia, yêu thương, cảm thông với những người gặp khó khăn, hoạn nạn “thương người như thể thương thân”. Đó là truyền thống, cơ sở, nền tảng vững chắc để “đồng bào” Việt Nam đối đầu trong thử thách của chiến tranh, địch họa hướng về tương lai tốt đẹp. Ngày nay, tinh thần “tương thân, tương ái” được thể hiện rõ trong thời kỳ cả nước chống “giặc Covid-19”. Đó là sự tận tâm, tận tình của đội ngũ y bác sĩ; tinh thần quyết liệt khản trương của Đảng, Nhà nước; sự tiếp tế, viện trợ của các mạnh thường quân và nhân dân cả nước trong chiến dịch chống đại dịch.

Thứ ba, tính kỷ luật và sáng tạo - những giá trị cần được định hình và phổ biến trong con người Việt Nam hiện nay. Con người là chủ thể, động lực cho sự phát triển xã hội. C.Mác từng viết: “... đối với con người xã hội chủ nghĩa, toàn bộ cái gọi là lịch sử toàn thế giới chẳng qua chỉ là sự sáng tạo con người kinh qua lao động của con người...”¹⁰. Ở mỗi thời đại kinh tế - xã hội khác nhau, con người cần thỏa mãn những yêu cầu tương ứng về phẩm chất và năng lực. Hệ giá trị con người Việt Nam hiện nay, không chỉ bao gồm giá trị truyền thống mà còn có giá trị hiện đại. Với xu thế toàn cầu hóa và sự tác động mạnh mẽ của Cách mạng Công nghiệp lần thứ 4, sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam cần định hình và phổ biến ở con người những giá trị mới,

giá trị thời đại. Từng bước hình thành những thế hệ người Việt Nam tính kỷ luật và đổi mới sáng tạo.

Về tính kỷ luật, Việt Nam quá độ lên chủ nghĩa xã hội từ phương thức sản xuất ở trình độ thấp, nền kinh tế tiểu nông nên trong sinh hoạt vật chất và tinh thần còn mang nặng phong cách tiểu tư sản. Mà biểu hiện đặc trưng của phương thức sản xuất ấy là thiếu tính kỷ luật, lệ cao hơn luật, tình cao hơn lý. “Thiếu ý thức pháp luật là một trong những chứng bệnh tiêu biểu phát sinh từ tính linh hoạt của người Việt Nam. Đây là một biểu hiện tập trung và nghiêm trọng nhất của thói tùy tiện”¹¹. Hiện nay, quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức ở Việt Nam đã làm thay đổi cách thức sản xuất vật chất. Nền sản xuất công nghiệp luôn đòi hỏi tính chuyên môn hóa cao, sản xuất theo dây chuyền, nên bắt buộc họ phải tuân thủ kỷ luật lao động, không thể tùy tiện làm việc theo thói quen, sở thích. Chấp hành kỷ luật vừa là yêu cầu của xã hội đang công nghiệp hóa, đã hoàn thành công nghiệp hóa và kể cả hậu công nghiệp; vừa là “lẽ lối làm việc xã hội chủ nghĩa”¹². Tính kỷ luật của người Việt Nam hiện nay là siêng năng, khản trương, khiêm tốn, luôn luôn cố gắng tiến bộ làm tròn nhiệm vụ được giao. Đồng thời, cần hướng tới việc thực hiện nghiêm túc chính sách, pháp luật của Nhà nước; tuân thủ đúng, đủ nội quy, quy định của cơ quan, tổ chức, đơn vị; có tác phong làm việc công nghiệp và bảo đảm an toàn lao động... từ đó nâng cao năng suất, tạo uy tín, lòng tin, vị thế của mình.

Về đổi mới sáng tạo, đổi mới sáng tạo (innovation) là thuộc tính bản chất của con người, nhờ sáng tạo mà con người đã tạo nên kỳ tích, chứng minh và khẳng định mình trước tự nhiên hùng vĩ và huyền bí. Đổi mới sáng tạo là tạo ra cái mới có giá trị, nó vừa phản ánh nhu cầu cá nhân vừa là nhu cầu của sự phát triển xã hội. Ngày nay, đổi mới sáng tạo không chỉ là nội dung cốt lõi mà còn là điều kiện tiên quyết cho sự hình thành, phát triển của nền kinh tế nói riêng và đất nước Việt Nam nói chung. Đổi mới sáng tạo là việc tạo ra và ứng dụng các giá trị mới trong nhận thức và thực tiễn. Nó là việc tạo ra các kỹ thuật, công nghệ mới, các phương thức quản trị hiệu quả, giải pháp thúc đẩy phát triển nói chung... nhằm tăng năng suất lao động xã hội và

phát triển xã hội bền vững. Đại hội XIII (2021) của Đảng không ít lần nhắc đến đổi mới sáng tạo, thúc đẩy đổi mới sáng tạo từ cá nhân, tập thể, doanh nghiệp đến cả trong hệ thống chính trị... trên tất cả các ngành, các lĩnh vực. “Phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo”¹³. Trước sự thay đổi của các quá trình kinh tế - xã hội ở Việt Nam hiện nay, đổi mới sáng tạo là giá trị thời đại cần có ở các thể hệ con người Việt Nam (nhất là thế hệ trẻ), cần được tiếp tục định hình và tạo điều kiện để ngày càng được định hình và phổ biến mạnh mẽ trong xã hội hiện nay.

Việc nghiên cứu xác định nội dung cơ bản trong hệ giá trị con người Việt Nam hiện nay nhiệm vụ vô cùng cần thiết, có ý nghĩa lý luận và thực tiễn trong sự nghiệp đổi mới đất nước hiện nay. Do đó, không phải ngẫu nhiên Văn kiện Đại hội XIII (2021) chú ý: “Khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và của nền văn hóa, con người Việt Nam, bồi dưỡng sức dân, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, có cơ chế đột phá để thu hút, trọng dụng nhân tài, ứng dụng mạnh mẽ khoa học và công nghệ, nhất là những thành tựu của cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, tạo động lực mới cho phát triển nhanh và bền vững đất nước”¹⁴.

3. Giải pháp chủ yếu xây dựng hệ giá trị con người Việt Nam hiện nay

Một là, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của việc xây dựng hệ giá trị con người Việt Nam hiện nay. Hệ giá trị con người Việt Nam vừa là mục tiêu vừa là động lực của sự nghiệp đổi mới. Nó mang lại cho xã hội những định hướng cơ bản, nhất quán cho đời sống xã hội. Mặt khác, hệ giá trị con người Việt Nam có một số biểu hiện tiêu cực như môi trường văn hóa xã hội bị ô nhiễm bởi tệ nạn xã hội, tham nhũng, tiêu cực; quản lý phát triển văn hóa con người còn hạn chế; tình trạng suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên gây bức xúc; biểu hiện lệch chuẩn, tệ nạn xã hội còn hiện hữu...¹⁵. Vì vậy, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của việc xây dựng hệ giá trị con

người Việt Nam hiện nay là cần thiết.

Trong sự nghiệp đổi mới hiện nay, cần nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ các cấp trong hệ thống chính trị, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt, cấp chiến lược về vị trí, vai trò, nội dung, cũng như phát huy vị trí, vai trò của hệ giá trị con người Việt Nam trong thời đại mới. Đồng thời, nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân trong việc định hình và phổ biến các giá trị cốt lõi của con người Việt Nam hiện nay; chú trọng giáo dục gia đình, kết hợp giáo dục gia đình với giáo dục nhà trường và giáo dục xã hội trong xây dựng hệ giá trị con người Việt Nam hiện nay. Để làm được điều này, cần thực hiện đồng bộ những giải pháp cụ thể sau:

Trước hết, cần tiếp tục nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của phát triển văn hóa, xây dựng con người, trách nhiệm, năng lực của các cấp ủy đảng, chính quyền về vai trò của hệ giá trị con người trong phát triển bền vững đất nước, xác định phát triển văn hóa, xây dựng con người là một nhiệm vụ trọng tâm của các cấp ủy đảng, chính quyền và cả hệ thống chính trị. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển văn hóa, xây dựng con người với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của từng ngành, từng cấp,...

Hai là, thực hiện toàn diện và hiệu quả các nội dung và phương thức tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức của xã hội về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của xây dựng hệ giá trị con người Việt Nam hiện nay. Trong đó, chú ý bảo vệ và phổ biến các giá trị truyền thống văn hóa dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa thời đại, lấy cái đẹp dẹp cái xấu, thực hiện hiệu quả và thực chất các phong trào xây dựng gia đình văn hóa, khu phố văn hóa, người tốt việc tốt... Đồng thời, tiếp tục định hình, xây dựng đạo đức, lối sống, phẩm chất tốt đẹp, đấu tranh phê phán, đẩy lùi cái xấu, cái ác, chống các quan điểm, hành vi sai trái, tiêu cực ảnh hưởng xấu đến xây dựng nền văn hóa, làm tha hóa con người.

Ba là, hoàn thiện thể chế phát triển hệ giá trị con người Việt Nam. Thể chế phát triển hệ giá trị con người Việt Nam là hệ thống luật lệ, nguyên tắc, quy định, cách thức tổ chức, phương thức thực hiện nhằm định hướng việc xác lập giá trị, điều chỉnh chuẩn mực cơ bản của con người Việt Nam theo hướng tích cực, phù hợp với những điều kiện phổ

biến và đặc thù của sự nghiệp đổi mới. Đảng Cộng sản Việt Nam xác định: “Có kế hoạch, cơ chế và giải pháp xử lý đúng đắn mối quan hệ giữa bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, lịch sử truyền thống dân tộc trong xây dựng con người, phát triển kinh tế - xã hội”¹⁶.

Hoàn thiện thể chế phát triển hệ giá trị con người Việt Nam hiện nay cần tập trung vào một số nội dung sau: (i) Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện đường lối, chính sách phát triển văn hóa - con người Việt Nam thời đại mới. Thực hiện tốt Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09-6-2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Xây dựng các văn bản vi phạm pháp luật có liên quan về phát triển văn hóa, phát triển con người, báo chí - truyền thông. Tạo cơ chế, khung pháp lý để các chủ thể ngoài công lập tham gia tích cực vào quá trình phát triển văn hóa - con người Việt Nam hiện nay. (ii) Thực hiện tốt hệ thống các chính sách về nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, quản lý phát triển xã hội hiệu quả, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống và chỉ số hạnh phúc của con người Việt Nam. (iii) Xây dựng và hoàn thiện khung pháp lý, cơ chế, kế hoạch, chương trình thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Đảng xác định: “Hệ thống pháp luật phải thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh tế mới”¹⁷. (iv) Xây dựng đồng bộ và hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng phục vụ xây dựng văn hóa - con người, chú trọng hạ tầng giao thông, hạ tầng số... quản trị có hiệu quả truyền thông và mạng xã hội.

Bốn là, *khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc*. Khơi dậy khát vọng phát triển Việt Nam được hiểu là việc sử dụng có hiệu quả các tác nhân bên trong và bên ngoài nhằm cổ vũ, khích lệ mỗi cá nhân, tập thể, các giai - tầng trong xã hội và toàn thể dân tộc Việt Nam mong muốn, khao khát xây dựng đất nước Việt Nam “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” với tinh thần tích cực, tự giác. Đây một sức mạnh nội sinh, là mạch sống ngầm tạo nên những đột phá trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước. Khát vọng phát triển đất nước vừa là sản phẩm, kết quả vừa là môi trường, động lực phát triển hệ giá trị con

người Việt Nam hiện nay. Khơi dậy khát vọng phát triển đất nước chính là phát huy sức mạnh của tri thức, tình cảm, niềm tin, ý chí, khả năng sáng tạo...

Khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc không thể tách rời, tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc với tư cách là yếu tố quan trọng, cơ bản. Đồng thời, phát huy sức mạnh của tri thức, phát huy ý chí, lòng nhiệt tình của con người là những yếu tố có vai trò rất quan trọng, có tác dụng định hướng cho việc phát huy sức mạnh của nhân tố chủ quan. Bên cạnh đó, cần phát huy năng lực tổ chức hoạt động thực tiễn như là điều kiện để hiện thực hoá khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc trong thực tế.

Năm là, cần chuyển đổi, bù đắp sự thiếu hụt của hệ giá trị cũ của con người Việt Nam, loại bỏ các yếu tố bảo thủ, lạc hậu trong hệ giá trị cũ; tiếp thu, tiếp biến các giá trị tiến bộ, nhân văn của nhân loại hiện nay. Phương thức sinh hoạt vật chất và sinh hoạt tinh thần của dân tộc Việt Nam gắn liền với nền nông nghiệp tiểu nông, văn hóa làng xã với biểu hiện nổi trội là tính cộng đồng và tính tự trị. *Tính cộng đồng* biểu hiện ở sự gắn kết mọi người lại với nhau, mang đến những giá trị cốt lõi như đoàn kết, tương thân tương ái, tinh thần tập thể hòa đồng và nếp sống dân chủ bình đẳng. Song, nó hạn chế vai trò cá nhân, tâm lý ỷ lại, dựa dẫm, thói quen cào bằng, đố kỵ. *Tính tự trị*, biểu hiện ở tinh thần độc lập, con người cần cù, siêng năng, nếp sống tự cung tự cấp. Ngược lại, nó cũng mang đến tính ích kỷ, cá nhân, phê phán...¹⁸.

Hiện nay, những chuyển biến trong của đời sống kinh tế - xã hội đất nước hơn 36 năm đổi mới (1986 - 2022); những tác động mạnh mẽ của toàn cầu hóa, của hội nhập quốc tế, kinh tế tri thức; của Cách mạng 4.0, sự phát triển của mạng internet, truyền thông số và giao lưu văn hóa... đã tạo ra thời cơ, cơ hội để hệ giá trị con người Việt Nam bù đắp sự thiếu hụt của hệ giá trị cũ, loại bỏ các yếu tố bảo thủ, lạc hậu trong hệ giá trị cũ; tiếp thu, tiếp biến các giá trị tiến bộ của nhân loại ngày nay. Đồng thời, cũng tạo ra không ít thách thức đối với việc bảo tồn các giá trị truyền thống của con người Việt Nam.

Xem tiếp trang 79

Thứ chín, gắn công tác bảo tồn bản sắc văn hóa truyền thống và di sản văn hóa với phát triển du lịch bằng cách thường xuyên hợp tác, kết nối với các công ty du lịch, các đơn vị lữ hành; tăng cường truyền thông (website, facebook, internet...); xây dựng và phát triển các chương trình tour hợp lý; đa dạng hóa các sản phẩm du lịch gắn với các điểm di tích lịch sử.

Với tinh thần chủ động và quyết tâm, mạnh dạn đổi mới, sáng tạo, vận dụng linh hoạt các chủ trương, định hướng của Đảng phù hợp với điều kiện thực tiễn, đảm bảo tính khả thi và hiệu quả, quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành, đồng bộ thực hiện các giải pháp đột phá; huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, tin tưởng rằng công tác bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc thiểu số sẽ đóng góp đắc lực cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng quê hương A Lưới ngày càng văn minh, giàu đẹp;

góp phần cùng với Đảng bộ, quân và dân toàn tỉnh thực hiện thắng lợi Nghị quyết 54 của Bộ Chính trị (khóa XII) về xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

1. Báo cáo số 23 ngày 20-11-2021 của UBND huyện A Lưới về kết quả thực hiện Đề án *Bảo tồn, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá các dân tộc thiểu số huyện A Lưới giai đoạn 2014 - 2020*.

2. Đề án số 08/ĐA-UBND ngày 08-07-2021 của UBND huyện A Lưới về *Bảo tồn, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá các dân tộc thiểu số huyện A Lưới giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030*.

3, 5. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện A Lưới: *Văn bản Đại hội Đảng bộ huyện A Lưới lần thứ XII*, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

4. Kế hoạch số 265/KH-UBND ngày 30-12-2022 của UBND huyện A Lưới về *Triển khai thực hiện Bảo tồn, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc thiểu số huyện A Lưới*.

XÂY DỰNG HỆ GIÁ TRỊ CỦA CON NGƯỜI VIỆT NAM HIỆN NAY

Tiếp theo trang 42

Sự biến động nội sinh và ngoại sinh là một tất yếu của sự phát triển xã hội, tác động đến mọi con người, cộng đồng, dân tộc. Nhưng dù biến động mạnh mẽ như thế nào, hệ giá trị con người Việt Nam vẫn phải tiếp tục kế thừa và tiếp biến; biến thách thức thành cơ hội để giữ gìn, phát huy các yếu tố tốt đẹp, loại bỏ những yếu tố lạc hậu, bảo thủ, vẫn phát huy vai trò định hướng, đánh giá và chuẩn mực của mình và tiếp tục được bổ sung, phát triển, tiếp thu, tiếp biến các giá trị tinh hoa của nhân loại.

4. Kết luận

Xây dựng hệ giá trị con người Việt Nam tiếp cận từ phương diện nội dung và giải pháp chủ yếu được xem là cơ sở lý luận cần thiết, là nhu cầu tất yếu của sự nghiệp đổi mới đất nước. Song, cần tiếp tục có những nghiên cứu, phân tích sâu sắc hơn về lý luận; sử dụng đầy đủ, đồng bộ các giải pháp; chỉ ra những phương thức chủ yếu nhằm tổ chức thực tiễn xây dựng hệ giá trị con người Việt Nam hiệu quả, hợp quy luật, góp

phần xây dựng nước Việt Nam “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

1, 5, 9, 13, 14, 15, 16, 17. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb CTQG, H, 2021, t. 1, tr. 143, 262, 118, 221, 110, 84 - 86, 145, 215.

2, 3, 4, 7, 12 Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, t. 7, tr. 38; t. 5, tr. 516; t. 13, tr. 66; t. 9, tr. 177; t. 12, tr. 123.

6. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*, Nxb CTQG, H, 1998, tr. 56.

8. Trích theo tinh thần của Hồ Chí Minh trong *Lời Kêu gọi toàn quốc kháng chiến* ngày 19-12-1946.

10. C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, t. 42, Nxb CTQG, H, 2002, tr. 182.

11. Trần Ngọc Thêm: *Hệ giá trị Việt Nam từ truyền thống đến hiện đại và con đường tới tương lai*, Nxb Văn hóa - Văn nghệ, H, 2016, tr. 403.

18. Trần Ngọc Thêm: *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, Nxb Giáo dục, TPHCM, 1999, tr. 99.